

HĐTL VN30 – VỊ THỂ SHORT CHIẾM ƯU THẾ TRONG NGẮN HẠN

MBS Research | BÀN TIN PHÁI SINH | 15/10/2018



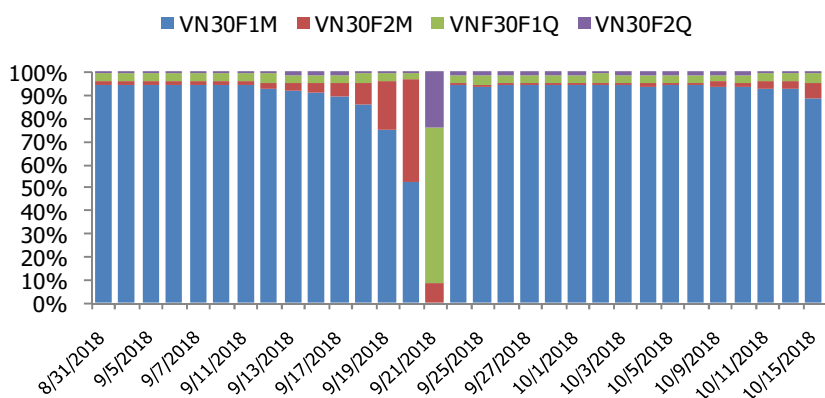
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1810	18/10/2018	3	919	9.99
VN30F1811	15/11/2018	31	920	13.16
VN30F1812	20/12/2018	66	923	15.39
VN30F1903	21/03/2019	157	923.9	28.22

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán gia tăng về cuối phiên và lan rộng thị trường, trong đó gánh nặng chính đến từ nhóm cổ phiếu lớn với tâm điểm là dòng bank và họ P, khiến các chỉ số lần lượt bị đẩy về mốc thấp nhất ngày. Chốt phiên, VN-Index giảm 18,44 điểm (-1,9%) xuống 951,64 điểm; HNX-Index giảm 2,05 điểm (-1,86%) xuống 107,71 điểm. Thanh khoản thị trường chỉ ở mức trung bình với tổng khối lượng giao dịch đạt 181 triệu cổ phiếu, trị giá 4.000 tỷ đồng. Điểm sáng trong phiên hôm nay đến từ giao dịch khối ngoại khi họ mua ròng 67 tỷ đồng trên toàn thị trường và là phiên mua ròng thứ 2 liên tiếp.
- Các tín hiệu short rõ ràng ngay từ đầu phiên đã tạo nhiều thuận lợi cho khả năng trading và mang lại lợi nhuận hấp dẫn cho các vị thế bán hợp đồng tương lai. Kết thúc phiên giao dịch, basis của VN30F1810 nhanh chóng chuyển đổi sang trạng thái thu hẹp (-9,55 điểm) cho thấy quan điểm điều chỉnh mạnh của giới đầu tư đối với VN30-Index, các lệnh bán với khối lượng lớn cũng dần xuất hiện trên thị trường. Những yếu tố này cho thấy dòng tiền lớn đang có sự chú ý cao độ đến thị trường phái sinh khi đây là kênh đầu tư giúp mang lại lợi nhuận khi thị trường giảm điểm. Tuy nhiên, chỉ số đang điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh quanh 900-910 điểm nên khả năng hồi phục kỹ thuật nhiều khả năng xảy ra.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index giảm 1,58% trong phiên giao dịch ngày 15/10/2018, chỉ số điều chỉnh về gần mốc 920 điểm. Chỉ số đóng cửa dưới đường MA200 hàm ý về sự xác nhận giai đoạn điều chỉnh đã hình thành. Chỉ báo MACD và Stochastic RSI đều phá vỡ đường tín hiệu nên hiện tượng rung lắc sẽ còn tiếp tục. Hỗ trợ ngắn hạn trong phiên tới tại R1: 926 điểm, R2: 920 điểm và R3: 915 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự trong phiên tới S1:931 điểm, S2:936 điểm và S3:940 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Short mở ra nếu VN30 xuyên thủng ngưỡng 926 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 910-915 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 928 điểm. Vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công hỗ trợ 910-915 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 918-920 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 910 điểm.

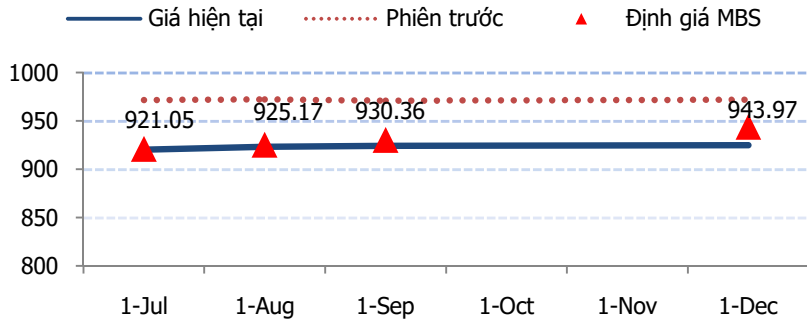
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short ưu tiên nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 900-910 điểm Stoploss nếu VN30 vượt 936 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1903-VN30F1810) hoặc (VN30F1812-VN30F1810) với kỳ vọng chốt lời khi mức chênh lệch của các hợp đồng này thu hẹp về 0 điểm hoặc có giá trị âm.

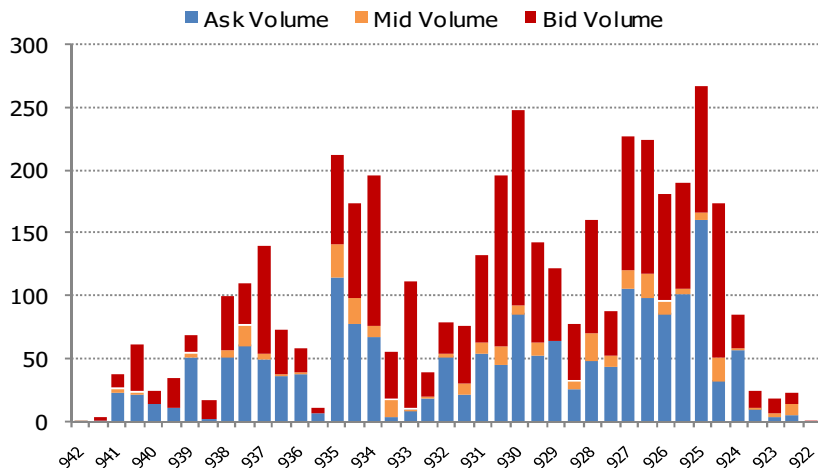
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1810	919	-2.65	134,430	- 9.63	13234	9.96
VN30F1811	920	-2.41	1,438	- 4.52	937	60.45
VN30F1812	923	-2.32	235	- 31.69	485	3.19
VN30F1903	923.9	-2.13	95	- 41.72	165	-15.38
Tổng			136,198	- 9.67	14,821	11.57

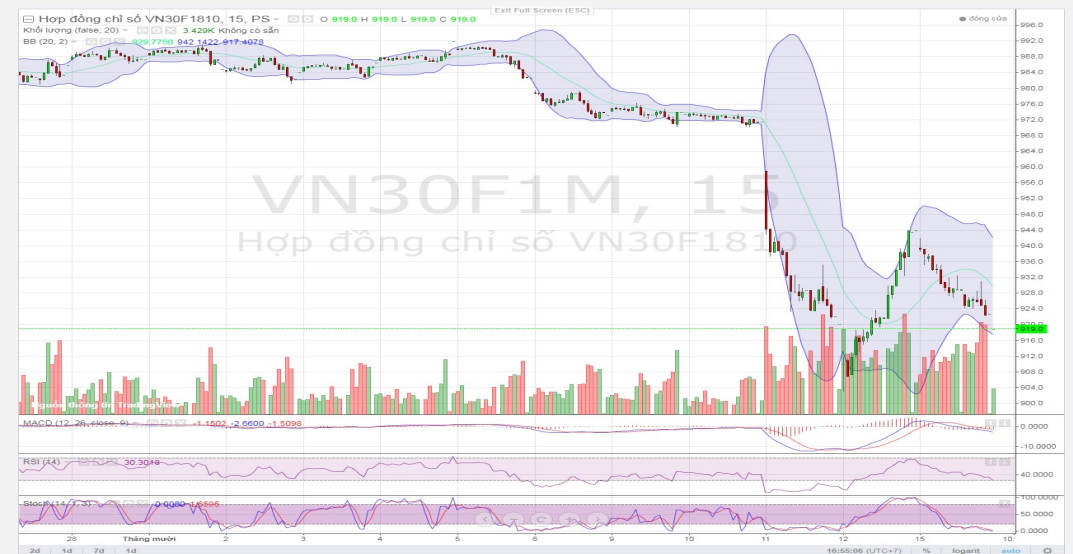
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Các HẾT L quay đầu giảm điểm về sát mức đóng cửa của phiên giảm lịch sử thứ Năm tuần vừa qua. Hợp đồng tháng 10 giảm 25 điểm tương đương 2,65% về 919 điểm thấp nhất phiên, basis mở rộng đáng kể đạt -9,55 điểm. Mã hợp đồng VN30F1811 giảm 2,41% lùi về 920 điểm, hiện đang thấp hơn cơ sở 8,55 điểm. Hai mã VN30F1812 và VN30F1903 giảm lần lượt 2,08% và 1,82% xuống 923 điểm và 923,9 điểm. Theo đó basis hai hợp đồng này đạt -5,55 và -4,65 điểm.
- Tổng thanh khoản phiên phiên đầu tuần giảm 9,67% so với phiên liền trước đạt 136.198 hợp đồng được khớp lệnh. Trong đó hợp đồng tháng 10 có KLGD đạt 134.430 hợp đồng. KLGD hợp đồng tháng 11 có dấu hiệu tăng từ cuối tuần trước, đạt 1.438 hợp đồng trong phiên hôm nay. Giá trị giao dịch danh nghĩa toàn thị trường đạt hơn 12.661,6 tỷ đồng, giảm hơn 9%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1810 là 928.99 điểm (cao hơn 9,99 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1811 là 933,16 điểm (+13,16 điểm), VN30F1812 là 938,39 điểm (+15,39 điểm), VN30F1903 là 952,12 điểm (+28,22 điểm).

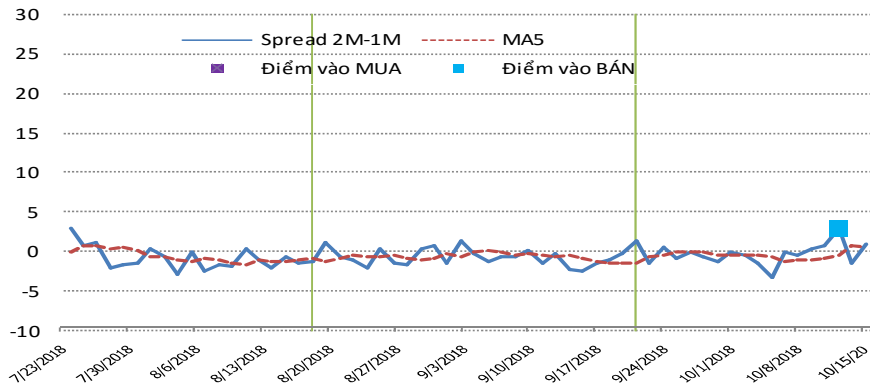
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



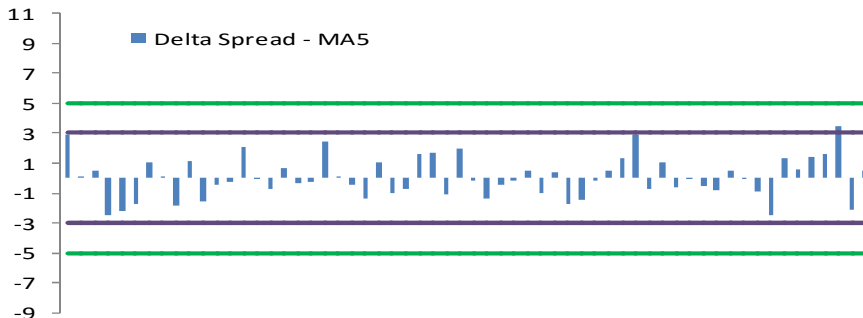
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	1	-1.3	2.3	0.52	0.48
VN30F1Q - VN30F1M	4	0.9	3.1	0.54	3.46
VN30F1Q - VN30F2M	3	2.2	0.8	0.02	2.98
VN30F2Q - VN30F1M	4.9	0	4.9	1.26	3.64
VN30F2Q - VN30F2M	3.9	1.3	2.6	0.74	3.16
VN30F2Q - VN30F1Q	0.9	-0.9	1.8	0.72	0.18

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



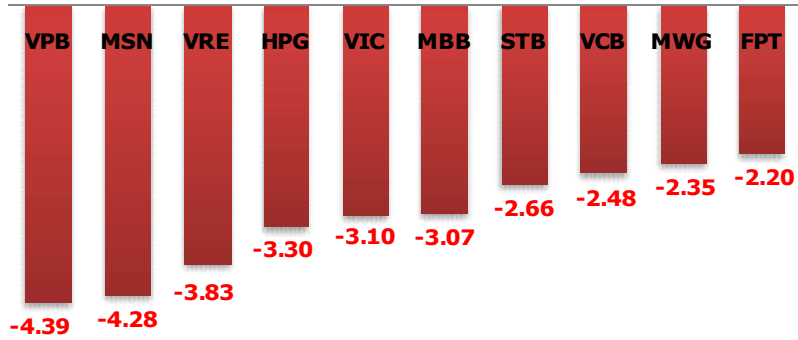
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Đóng cửa phiên giao dịch, hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất đóng cửa ở mức hơn 923 điểm giúp, chênh lệch của hai hợp đồng này với các hợp đồng kỳ hạn gần nở rộng lên mức 4 đến 4,9 điểm. Trong khi hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất vẫn có những diễn biến đồng pha, bám sát nhau và không tạo ra những cơ hội giao dịch chênh lệch giá các hợp đồng tương lai rõ ràng. Đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, spread hai hợp đồng VN30F1811 và VN30F1810 đang ở mức 1 điểm, tăng 2,3 điểm so với phiên liền trước. Trong khi đó, spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1810 đạt mức 4 điểm; Spread giữa hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F1903 và hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F1810 đạt mức 4,9 điểm.
- Nếu mức chênh lệch trên tiếp tục duy trì trong phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1903-VN30F1810) và (VN30F1812-VN30F1810) với kỳ vọng chốt lời khi mức chênh lệch của các hợp đồng này thu hẹp về 0 điểm hoặc có giá trị âm. Thận trọng khi chỉ còn 3 phiên giao dịch nữa hợp đồng kỳ hạn tháng 10 sẽ đáo hạn.

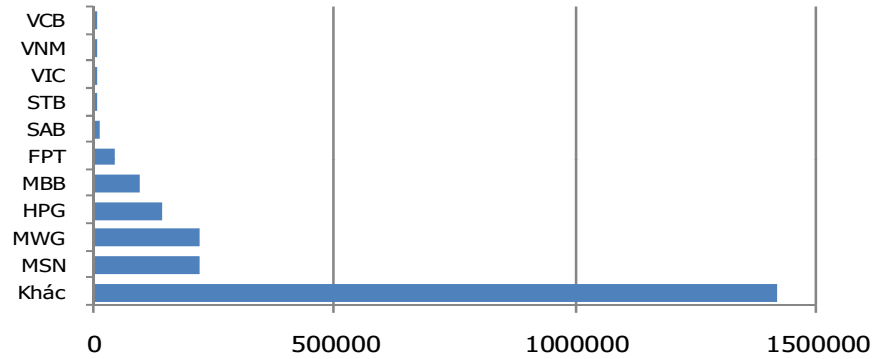
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



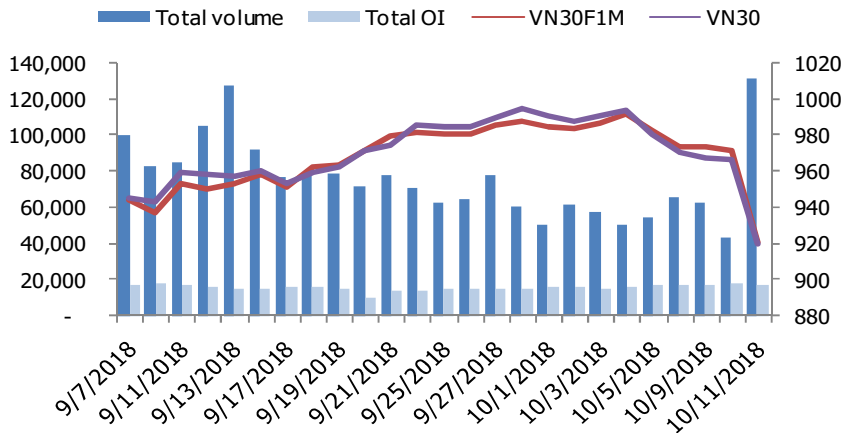
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau phiên lao dốc mạnh và hồi phục Nổi lo sợ bulltrap khiến thị trường giao dịch khá ảm đạm trong phiên sáng đầu tuần. Trong khi lực cầu tham gia khá thận trọng thì áp lực bán lại dần dâng cao hơn về cuối phiên khiến thị trường chìm trong sắc đỏ và chỉ số VN30 đã để mất hơn 11 điểm khi chốt phiên sáng. Diễn biến giao dịch trong phiên chiều không được cải thiện hơn mà tiếp tục đi theo chiều hướng tiêu cực. Lực bán đã lan rộng đến nhiều nhóm cổ phiếu, trong đó, các cổ phiếu vốn hóa lớn đã lao dốc rất mạnh và khiến áp lực lên thị trường chung ngày càng lớn. Hai nhóm cổ phiếu ngân hàng và dầu khí đã có một phiên giao dịch khá xấu. Ở nhóm ngân hàng, CTG, MBB, VPB... đều giảm giá trên 2%. Điểm sáng trong phiên hôm nay đến từ giao dịch khối ngoại khi họ mua ròng 67 tỷ đồng trên toàn thị trường và là phiên mua ròng thứ 2 liên tiếp.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 14,94 điểm (-1,58%) xuống 928,55 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 4 mã tăng/26 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 41,83 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.549 tỷ đồng.
- Khối ngoại mua ròng trên HSX với giá trị 66,33 tỷ đồng. HPG là cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều nhất phiên với 46 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top mua ròng lần lượt là STB (35,8 tỷ đồng), HBC (34,84 tỷ đồng), SSI (21,26 tỷ đồng), DXG (20,63 tỷ đồng), KDH (11,27 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất với giá trị 33 tỷ đồng, các cổ phiếu khác trong top bán ròng của khối ngoại còn có VNM (20,82 tỷ đồng), MSN (20,35 tỷ đồng), HDB (12,52 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	951.64	- 1.90	17.00	- 3.31
Dow Jones	25,250.55	- 0.35	17.92	2.51
S&P 500	2,750.79	- 0.59	19.96	3.50
Nikkei 225	22,271.30	- 1.87	16.06	- 2.17
Shanghai	2,568.10	- 1.49	12.07	- 22.35
DAX	11,614.16	0.78	13.61	- 10.46
Vàng	1,231.60	0.11	-	- 5.49
Dầu WTI	71.84	0.08	-	19.12

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 15/10/2018			
[US] Tăng trưởng Bán lẻ T.9	0.1%	0.7%	0.1%
[US] Báo cáo tiền tệ			
[TQ] PPI T.9	4.1%	3.7%	
[TQ] CPI T.9	2.3%	2.5%	
Thứ Ba - 16/10/2018			
[UK] CPI T.9			
[US] Dự trữ dầu thô tuần			
[US] Họp FOMC			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Cổ phiếu công nghệ là lý do khiến chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên giao dịch thứ Hai đầu tuần, với chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,9%, trong khi chỉ số S&P500 ghi nhận mức giảm 0,6% xuống gần mức trung bình động 200 ngày. Đô la Mỹ chạm ngưỡng giá thấp nhất trong 2 tuần so với hầu hết những đồng tiền ngang hàng khác. Lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm được giao dịch trong khoảng 3,15% sau khi những dữ liệu doanh số bán lẻ tháng 9 của nước này thấp hơn ước tính của các nhà phân tích.
- Trước đó, hầu hết các thị trường châu Âu đóng cửa trong sắc xanh giúp chỉ số Stoxx Europe 600 tăng nhẹ 0,1%, trái ngược với những diễn biến trên thị trường châu Á khi các chỉ số trong khu vực này đồng loạt chìm trong sắc đỏ. Tuy nhiên, mở cửa phiên giao dịch mới ngày thứ Ba, các thị trường này đã tìm lại được sắc xanh khi các nhà đầu tư bắt đầu cân bằng giữa triển vọng tăng trưởng, kết quả kinh doanh với những bùng phát căng thẳng địa chính trị và sự yếu kém của dòng cổ phiếu công nghệ
- Dầu WTI tăng giá nhẹ trong bối cảnh căng thẳng gia tăng giữa Mỹ và Arab Saudi về sự biến mất của một nhà báo Mỹ, hiện đang được giao dịch ở mức 71,8 USD/thùng. Vàng cũng ghi nhận phiên tăng giá thứ 4 trong 5 ngày, leo lên mức 1.231,6 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Chốt phiên, GAS giảm mạnh 4.900 đồng xuống 115.000 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Với phiên giảm mạnh hôm nay khiến xu hướng tăng ngắn hạn của GAS không còn khi đường giá xuyên thủng các đường trung bình như MA5, MA10 và MA20, MA100 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch đều cho tín hiệu bán nên khả năng điều chỉnh sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của GAS là 105.000-110.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 120.000-125.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.46	61,000	0.83	1.83%	10.32	0.04	10.81	2.10
CII	Construction & Materials	0.88	25,700	-0.19	2.18%	15.07	-0.02	#N/A N/A	1.28
CTD	Construction & Materials	1.25	156,000	-0.06	3.90%	19.30	-0.01	7.66	1.61
CTG	Banks	1.71	24,750	-2.56	3.03%	72.24	-0.42	11.87	1.36
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.78	91,500	-0.33	2.33%	9.30	-0.02	22.67	4.09
DPM	Chemicals	0.51	17,500	-2.78	4.03%	6.44	-0.13	12.12	0.87
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.92	43,000	-1.83	2.33%	21.50	-0.68	8.44	2.24
GAS	Oil & Gas Producers	2.04	115,000	-4.09	4.35%	55.58	-0.81	19.96	5.10
GMD	Industrial Transportation	0.78	25,700	-3.02	3.31%	18.77	-0.23	4.13	1.25
HPG	General Industrials	9.55	40,350	-1.10	1.24%	170.80	-0.99	9.58	2.35
HSG	Industrial Metals & Mining	0.52	11,150	-4.70	4.93%	33.27	-0.24	5.99	0.82
KDC	Food Producers	0.59	25,950	-0.19	4.34%	2.01	-0.01	#N/A N/A	0.89
MBB	Banks	4.70	21,300	-2.29	2.82%	91.37	-1.02	10.08	1.55
MSN	Financial Services	6.14	78,500	-3.44	3.85%	98.95	-2.03	14.62	4.86
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.89	125,500	-1.57	2.08%	101.31	-0.72	14.81	5.40
NVL	Real Estate Investment & Services	4.12	69,800	2.65	6.61%	44.20	0.99	27.55	4.54
PLX	Oil & Gas Producers	1.35	62,700	-2.34	3.87%	35.22	-0.30	19.27	3.85
PNJ	General Retailers	2.16	102,500	-3.12	3.73%	75.41	-0.65	20.06	4.94
REE	Industrial Engineering	1.07	33,800	-2.73	2.81%	19.78	-0.28	6.35	1.24
ROS	Construction & Materials	1.05	40,000	0.13	5.82%	52.11	0.01	29.07	3.94
SAB	Beverages	3.98	223,000	0.22	2.23%	10.22	0.08	31.49	9.10
SBT	Food Producers	1.02	20,250	-0.98	2.51%	40.63	-0.09	19.46	1.66
SSI	Financial Services	1.69	30,300	-2.10	2.65%	56.30	-0.34	11.72	1.67
STB	Banks	4.12	12,950	-0.77	2.33%	102.17	-0.30	15.72	0.99
VCB	Banks	3.95	59,100	-1.34	2.21%	68.53	-0.50	18.82	3.63
VIC	Real Estate Investment & Services	8.86	95,500	-0.52	2.87%	68.87	-0.43	73.90	6.79
VJC	Travel & Leisure	7.00	139,200	-1.28	2.90%	51.28	-0.84	14.71	7.12
VNM	Food Producers	8.67	125,700	-2.18	2.71%	87.64	-1.79	24.82	8.40
VPB	Banks	6.40	23,700	-2.27	2.97%	62.14	-1.38	8.90	2.05
VRE	General Retailers	5.84	36,800	-3.29	3.53%	48.55	-1.84	46.52	2.68

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
		GD thỏa thuận - 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn